

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Quy định xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng
Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc.
- Các cá nhân hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế và bảo hiểm y tế.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

**Chương II. NỘI DUNG THÔNG TIN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Điều 3. Thông tin về người bệnh và thông tin sức khỏe cá nhân

Hệ thống lưu trữ và quản lý thông tin người bệnh sau khi kết thúc đợt khám, chữa bệnh nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, hạch toán chi phí và nguồn lực khám bệnh, chữa bệnh:

- Thông tin ra viện (đối với tất cả đối tượng người bệnh):

a) Thông tin dữ liệu dân cư: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc, nghề nghiệp, số định danh cá nhân hoặc số thẻ BHYT.

b) Thông tin về địa chỉ: địa chỉ thường trú, địa chỉ nơi ở hiện nay đối với các trường hợp bệnh dịch, số điện thoại liên lạc.

c) Thông tin nhập viện, xuất viện, chuyển viện: ngày giờ nhập viện, ngày giờ ra viện, số ngày vắng mặt, tình trạng ra viện, kết quả điều trị, cân nặng đối với trẻ dưới 1 tuổi, số ngày giường hồi sức cấp cứu hoặc hồi sức tích cực, tên cơ sở khám chữa bệnh (nơi đã chuyển đi), tên cơ sở khám, chữa bệnh (nơi sẽ chuyển đến).

d) Phẫu thuật, thủ thuật đã thực hiện kèm theo mã ICD-9 CM Tập 3 (nếu có) bao gồm cả các phẫu thuật, thủ thuật được BHYT chi trả và không được bảo hiểm y tế chi trả.

đ) Chẩn đoán xác định khi ra viện, bao gồm bệnh chính, biến chứng bệnh kèm theo, nguyên nhân, tình trạng sức khoẻ liên quan khác kèm theo mã ICD-10.

e) Nguyên nhân tử vong chính (đối với các trường hợp tử vong) theo hướng dẫn về xác định nguyên nhân chính gây tử vong.

2. Thông tin chi tiết về thuốc, kết quả cận lâm sàng:

a) Danh mục các thuốc, số lượng, đơn vị tính đã sử dụng bao gồm cả thuốc được BHYT chi trả và không được bảo hiểm y tế chi trả.

b) Kết quả xét nghiệm cận lâm sàng, và kết quả các chỉ số theo dõi lâm sàng.

3. Tóm tắt quá trình điều trị (đối với các đối tượng người bệnh nội trú, người bệnh chuyển viện, và các đối tượng liên quan khác phải làm tóm tắt ra viện) nhằm phục vụ liên thông dữ liệu lên hệ thống hồ sơ sức khoẻ điện tử và sổ sức khoẻ điện tử:

a) Thông tin tiền sử (dị ứng, bệnh mãn tính, tiền sử phẫu thuật, tình trạng mang thai, các thiết bị cấy ghép nhân tạo), bệnh sử, tình trạng lúc vào viện.

b) Diễn biến lâm sàng, đặc biệt trong quá trình điều trị.

c) Tình trạng lúc ra viện, kết quả điều trị.

d) Tóm tắt kết quả cận lâm sàng, chỉ số theo dõi có giá trị chẩn đoán, theo dõi, tiên lượng.

đ) Tóm tắt phương pháp điều trị đã thực hiện, điều trị nội khoa, ngoại khoa, phục hồi chức năng.

e) Kế hoạch điều trị tiếp theo, đơn thuốc ngoại trú, lời dặn của bác sĩ, lịch hẹn tái khám.

g) Thông tin liên hệ với bác sĩ điều trị hoặc cơ sở khám chữa bệnh.

Điều 4. Thông tin về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

1. Thông tin của người hành nghề bao gồm: Họ và tên, ngày sinh, giới tính, số định danh cá nhân, số giấy phép hành nghề, bằng cấp chuyên môn, trình độ đào tạo, phạm vi hoạt động chuyên môn.

2. Thông tin về đăng ký hành nghề: vị trí công tác, thời gian hành nghề, cơ sở khám, chữa bệnh nơi đăng ký hành nghề.

3. Thông tin về đào tạo, cập nhật kiến thức y khoa liên tục: tên khoá tập huấn đào tạo, hội nghị hội thảo có tính điểm cập nhật kiến thức y khoa, thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc, vi phạm kỷ luật chuyên môn (nếu có).

Điều 5. Thông tin về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được quản lý thông tin sau:

- Tên, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, địa chỉ, loại hình.
- Thông tin về giấy phép hoạt động, cấp chuyên môn kỹ thuật, tuyến quản lý, chuyên khoa.

- Quy mô giường bệnh đăng ký, giường bệnh thực tế, giường bệnh hồi sức tích cực theo tiêu chuẩn, số bàn mổ, số bàn đẻ.

- Danh mục các trung tâm, khoa phòng chuyên môn, phòng ban quản lý

- Danh mục nhân viên bao gồm cả thông người phụ trách chuyên môn theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

- Danh mục trang thiết bị.

- Danh mục dịch vụ chuyên môn kỹ thuật theo Điều 6 Thông tư này.

Điều 6. Thông tin về chuyên môn kỹ thuật

1. Hệ thống lưu trữ và quản lý thông tin về năng lực chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám, chữa bệnh, bao gồm:

a) Danh mục dịch vụ kỹ thuật đã được phê duyệt, bao gồm phẫu thuật, thủ thuật và xét nghiệm cận lâm sàng.

b) Số lượng dịch vụ kỹ thuật đã thực hiện phân theo BHYT chi trả và BHYT không chi trả, dịch vụ theo yêu cầu.

c) Danh mục phác đồ điều trị, quy trình chuyên môn kỹ thuật, quy trình chăm sóc.

Điều 7. Thông tin về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

Hệ thống lưu trữ và cập nhật giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:

1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT chi trả, dịch vụ BHYT không chi trả và giá dịch vụ theo yêu cầu.

2. Giá dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ và các chi phí liên quan đến điều trị.

Điều 8. Thông tin về chi phí khám bệnh, chữa bệnh

Hệ thống phải quản lý thông tin chi phí khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm:

1. Chi phí dịch vụ khám, chữa bệnh do người bệnh thanh toán.
2. Chi phí khám bệnh, chữa bệnh được bảo hiểm y tế chi trả.
3. Các chi khác có liên quan.

Điều 9. Quản lý định danh trong khám bệnh, chữa bệnh

1. Định danh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

a) Mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được Bộ Y tế cấp một mã định danh duy nhất, mã này phải được sử dụng trong tất cả các hoạt động giao dịch liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh và được tích hợp trên hệ thống thông tin y tế quốc gia.

b) Việc cấp mã định danh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo Quyết định số 384/QĐ-BYT ngày 31/01/2019 của Bộ Y tế quy định nguyên tắc cấp mã cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Định danh người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được cấp một mã định danh duy nhất dựa trên số giấy phép hành nghề. Mã này được sử dụng trong tất cả các hoạt động hành nghề khám, chữa bệnh, bao gồm việc kê đơn điện tử, lưu trữ và quản lý hồ sơ y tế. Mã định danh người hành nghề phải được liên thông trong hệ thống dữ liệu y tế quốc gia để phục vụ cho việc quản lý và chia sẻ thông tin y tế.

3. Định danh người bệnh

a) Số định danh cá nhân: Mã định danh người bệnh được xác lập dựa trên Số định danh cá nhân (ID) và sử dụng trên toàn bộ hệ thống khám bệnh, chữa bệnh. Điều này đảm bảo sự liên thông, kết nối dữ liệu khám, chữa bệnh giữa các cơ sở y tế khác nhau, phục vụ cho việc quản lý và tra cứu thông tin sức khỏe của người bệnh một cách đồng bộ.

b) Thẻ Bảo hiểm Y tế: Đối với người bệnh có thẻ Bảo hiểm Y tế, mã định danh người bệnh có thể sử dụng 10 số cuối của số thẻ Bảo hiểm Y tế để liên kết thông tin. Việc xác lập và quản lý mã định danh người bệnh thực hiện theo Quyết định số 4376/QĐ-BYT ngày 24/09/2019 về quy chế xác lập, sử dụng và quản lý mã định danh y tế.

Điều 10. Ứng dụng các hệ thống mã hoá lâm sàng quốc tế trong khám bệnh, chữa bệnh

1. Thống nhất ứng dụng các hệ thống mã hoá lâm sàng quốc tế sau đây trong khám bệnh, chữa bệnh phục vụ chuẩn hoá chuyên môn, thống kê báo cáo, nghiên cứu khoa học, chi trả dịch vụ khám, chữa bệnh:

a) Ứng dụng danh mục chẩn đoán bệnh và nguyên nhân tử vong theo Phân loại quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 (ICD-10): áp dụng trong báo cáo thống kê, nghiên cứu khoa học, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và các chế độ liên quan, phân loại ca bệnh theo nhóm chẩn đoán.

b) Ứng dụng danh mục phẫu thuật, thủ thuật theo Phân loại quốc tế về phẫu thuật, thủ thuật ICD-9 CM Tập 3: áp dụng trong xây dựng và chuẩn hoá danh mục phẫu thuật, thủ thuật, phân loại ca bệnh theo nhóm chẩn đoán.

2. Bộ Y tế xây dựng hệ thống quản lý danh mục mã hoá, thuật ngữ lâm sàng quốc tế hỗ trợ tra cứu, kết nối đồng bộ dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh.

Chương III. XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN

Điều 11. Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1. Bộ Y tế chủ trì xây dựng, phát triển và vận hành Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo hướng tập trung, thống nhất trên toàn quốc. Phân quyền cho Sở Y tế, Y tế các Bộ, ngành sử dụng phục vụ nhu cầu quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

2. Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật về công nghệ thông tin, về an ninh an toàn thông tin, đảm bảo tính liên thông và có khả năng tích hợp với các hệ thống liên quan khác như giám định bảo hiểm y tế, hệ thống thống kê y tế quốc gia.

Điều 12. Nguyên tắc xây dựng và quản lý thông tin khám bệnh, chữa bệnh

1. Quản lý tập trung: Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được Bộ Y tế thống nhất quản lý, bảo đảm tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật thông tin, và phải có khả năng liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia cũng như hệ thống thông tin y tế khác. Hệ thống cần đáp ứng các tiêu chuẩn về bảo mật, toàn vẹn dữ liệu, và khả năng truy cập cho các cơ quan có thẩm quyền.

2. Bảo mật thông tin cá nhân: Thông tin sức khỏe cá nhân của người bệnh phải được bảo mật tuyệt đối theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh và Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hệ thống phải đảm bảo thông tin không bị tiết lộ trái phép, đồng thời bảo đảm tính toàn vẹn, bảo mật trong quá trình lưu trữ và trao đổi dữ liệu.

3. Chia sẻ với các bên liên quan: Dữ liệu từ hệ thống thông tin quản lý khám bệnh, chữa bệnh có thể được chia sẻ với các bên liên quan, bao gồm cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở y tế, và các tổ chức có thẩm quyền, nhằm phục vụ cho công tác quản lý, thống kê, và nghiên cứu y tế. Việc chia sẻ phải tuân thủ các quy định pháp luật về bảo mật và quyền riêng tư.

4. Cập nhật và lưu trữ dữ liệu: Dữ liệu hệ thống phải được cập nhật đầy đủ, chính xác, và kịp thời từ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo các hình thức thuận tiện, thống nhất.

5. Hiệu quả và tránh lãng phí: Việc xây dựng, quản lý, và vận hành hệ thống thông tin cần đảm bảo sử dụng nguồn lực hợp lý, tránh trùng lặp chức năng và dữ liệu. Đồng thời, hệ thống phải có khả năng mở rộng để đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành y tế trong tương lai.

Điều 13. Nguồn dữ liệu của Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cung cấp dữ liệu cho hệ thống từ các nguồn dữ liệu sau đây:

1. Báo cáo Thống kê khám, chữa bệnh định kỳ: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm báo cáo thống kê hoạt động khám bệnh, chữa bệnh định kỳ 6 tháng một lần cho Bộ Y tế, bao gồm: số lượng bệnh nhân ngoại trú, bệnh nhân ngoại trú, các chẩn đoán chính, phẫu thuật, thủ thuật và các hoạt động chuyên môn khác.

2. Báo cáo Kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm báo cáo kiểm tra đánh giá chất lượng, bao gồm: thông tin cơ sở khám chữa bệnh, giường bệnh, hoạt động chuyên môn, tài chính, nhân lực, bảng chất lượng bệnh viện tự chăm, bảng chất lượng bệnh viện do đoàn kiểm tra đánh giá, các hoạt động chuyên môn khác.

3. Báo cáo Khẩn cấp trong trường hợp dịch bệnh: Khi có dịch bệnh, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện báo cáo khẩn cấp về tình hình dịch bệnh, số lượng bệnh nhân, diễn biến dịch và các biện pháp phòng chống dịch lên Bộ Y tế ngay khi có yêu cầu.

4. Báo cáo Tai nạn giao thông, tai nạn thương tích: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện báo cáo thống kê tai nạn giao thông theo mẫu quy định, bao gồm số lượng ca cấp cứu, tình trạng bệnh nhân và nguyên nhân tai nạn.

5. Báo cáo Thường trực trong nghỉ lễ, tết: Trong các dịp nghỉ lễ, tết, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải duy trì báo cáo hoạt động trực cấp cứu và điều trị, đồng thời gửi báo cáo tổng kết sau kỳ nghỉ cho Bộ Y tế.

6. Thông tin người bệnh ra viện: Tất cả trường hợp ra viện theo Điều ## của Thông tư này

7. Báo cáo ca bệnh tử vong và người bệnh nặng xin về.

8. Thông tin đăng ký hành nghề, đăng ký kê đơn: Cập nhật thông tin người hành nghề khi có thay đổi nhân sự người hành nghề, người kê đơn trên hệ thống.

9. Thông tin công khai y tế theo quy định: Thông tin về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, danh sách người hành nghề, thông tin về năng lực chuyên môn; thông tin về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

10. Thông tin đăng ký, phê duyệt dịch vụ kỹ thuật mới: Các cơ sở khám chữa bệnh khi được phê duyệt triển khai kỹ thuật mới sẽ cập nhật thông tin lên hệ thống.

11. Dữ liệu thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cung cấp các thông tin liên quan đến sức khỏe trong dữ liệu thanh toán chi phí BHYT

12. Điều tra về y tế: Các điều tra về khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế hoặc Bộ ngành khác thực hiện.

Điều 14. Hình thức cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm kết nối và cập nhật dữ liệu vào Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành. Các hình thức cập nhật dữ liệu bao gồm:

1. Nhập trực tiếp: cập nhật thủ công dữ liệu lên hệ thống qua giao diện nhập liệu trực tiếp theo các quy định về cấu trúc và định dạng dữ liệu của Bộ Y tế.

2. Nhập dữ liệu có cấu trúc: cập nhật dữ liệu bằng cách nhập file dữ liệu có cấu trúc chuẩn, phù hợp với định dạng quy định như XML, CSV hoặc các định dạng tương thích khác theo quy chuẩn kỹ thuật.

3. Cập nhật dữ liệu tự động: thông qua liên thông giữa phần mềm quản lý thông tin khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở và Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thông qua Giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface - API) theo chuẩn liên thông của Bộ Y tế.

4. Cập nhật dữ liệu qua đồng bộ hóa thời gian thực: Dữ liệu được cập nhật tự động và liên tục từ hệ thống quản lý của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh lên Hệ thống thông tin quốc gia thông qua cơ chế đồng bộ hóa thời gian thực, bảo đảm dữ liệu luôn chính xác và kịp thời.

5. Cập nhật thông qua hệ thống tích hợp trung gian: Các cơ sở có thể sử dụng các hệ thống tích hợp trung gian được chứng nhận bởi Bộ Y tế để thực hiện việc kết nối và đồng bộ hóa dữ liệu với Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm việc truyền tải thông tin an toàn và bảo mật.

Điều 15. Bảo đảm hạ tầng, an toàn thông tin của Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1. Cấp độ bảo đảm an toàn thông tin: Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cần lập hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng cấp độ 3 theo quy định của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Quản lý hạ tầng: Hạ tầng máy chủ và cơ sở dữ liệu phải được duy trì hoạt động liên tục, giám sát để phát hiện và khắc phục sự cố. Thông báo trước 5 ngày khi có thay đổi cấu hình ảnh hưởng đến hoạt động hệ thống. Cơ sở dữ liệu phải sao lưu tự động hàng ngày và không được chỉnh sửa, di chuyển trái phép.

3. Thiết bị truy cập: Thiết bị truy cập phải được kết nối internet an toàn và sử dụng trình duyệt chuẩn. Người dùng phải có tài khoản hợp lệ, nhập mã bảo mật khi đăng nhập.

4. An toàn mạng: Hệ thống cần có phần mềm bảo mật, tường lửa và các biện pháp chống tấn công. Không truy cập trực tiếp vào máy chủ từ xa, phải thông qua mạng riêng ảo (Virtual Private Network - VPN).

5. An toàn thiết bị: Thiết bị phải được cài đặt phần mềm diệt virus, quản lý theo địa chỉ mạng (Internet Protocol/Media Access Control - IP/MAC) và bảo vệ bằng cấu hình bảo mật. Thiết bị làm việc kết nối hệ thống phải tuân thủ các chính sách an toàn thông tin.

6. Bảo vệ thông tin dữ liệu: Thông tin mật phải được lưu trữ và bảo mật bằng mật khẩu, mã hóa. Không chia sẻ thông tin qua các kênh không bảo mật.

7. Quản lý sao lưu và phục hồi: Dữ liệu phải được sao lưu hàng ngày và dự phòng trên thiết bị chuyên dụng. Có kế hoạch phục hồi ứng dụng và dữ liệu khi xảy ra sự cố.

8. An toàn phân quyền truy cập và tài khoản: Phân quyền truy cập rõ ràng và yêu cầu mật khẩu mạnh, thay đổi định kỳ. Hệ thống phải có biện pháp chống truy cập trái phép và giám sát hoạt động của người dùng.

9. Bảo trì và nâng cấp hệ thống: Hệ thống được bảo trì, giám sát thường xuyên và nâng cấp kịp thời để bảo đảm hiệu năng và an toàn thông tin.

Chương IV. KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN

Điều 16. Phân quyền khai thác và sử dụng thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

1. Phân quyền cho các cơ quan truy cập, khai thác và sử dụng đúng mục đích thông tin từ hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

a) Các Vụ, Cục, Trung tâm thuộc Bộ Y tế được phân quyền truy cập, khai thác và sử dụng đúng mục đích thông tin từ Hệ thống thông tin trong phạm vi chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được phân quyền.

b) Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Y tế các Bộ, ngành được phân quyền truy cập, khai thác và sử dụng đúng mục đích thông tin của các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc.

c) Cơ quan bảo hiểm xã hội được liên thông dữ liệu hỗ trợ giám định thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và các chế độ liên quan.

d) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có quyền truy cập và khai thác thông tin của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Việc khai thác và sử dụng thông tin từ hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh phải được thực hiện đúng mục đích và tuân thủ các quy định pháp luật về bảo mật và an toàn thông tin. Cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin đối với dữ liệu được phân quyền.

Điều 17. Chia sẻ công khai thông tin hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

Thông tin từ hệ thống thông tin hoạt động khám bệnh, chữa bệnh được công bố và chia sẻ công khai để phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu khoa học, báo cáo thống kê và các hoạt động chuyên môn khác theo quy định của pháp luật, theo các hình thức sau đây:

1. Màn hình tương tác về thông tin trực tuyến trình bày theo bảng, biểu đồ theo tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, theo thời gian, theo loại hình cơ sở khám, chữa bệnh, theo phân cấp chuyên môn kỹ thuật.
2. Niên giám thống kê y tế: chuyên mục Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong niên giám thống kê y tế hàng năm.
3. Niên giám thống kê Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hàng năm: phân tích chi tiết và đầy đủ hơn về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
4. Cung cấp Giao diện lập trình ứng dụng (API) về xác thực thông tin cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; xác thực thông tin đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; xác thực thông tin về phạm vi hoạt động chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám, chữa bệnh.

Chương V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm các cơ quan thuộc Bộ Y tế

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh:
 - a) Chủ trì việc chuẩn hoá thông tin và dữ liệu phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh.
 - b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, 63 Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Y tế các Bộ, ngành về cập nhật thông tin, quản lý hệ thống, khai thác và sử dụng dữ liệu.
 - c) Chủ trì kiểm tra, đôn đốc bảo đảm chất lượng dữ liệu các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế thực hiện thông tư này.
 - d) Định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và công bố số liệu hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.
2. Cục Y Dược cổ truyền:
 - a) Chủ trì việc chuẩn hoá thông tin và dữ liệu phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh y dược cổ truyền.
 - b) Chủ trì kiểm tra, giám sát, đôn đốc các bệnh viện y dược cổ truyền thực hiện thông tư này.
3. Vụ Sức khoẻ Bà mẹ - Trẻ em:
 - a) Chủ trì việc chuẩn hoá thông tin và dữ liệu phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước về chăm sóc sức khoẻ sinh sản tại các bệnh viện sản, nhi và sản - nhi.

b) Chủ trì kiểm tra, giám sát, đôn đốc bảo đảm chất lượng dữ liệu các bệnh viện sản, nhi, sản - nhi thực hiện thông tư này.

4. Cục Khoa học công nghệ và đào tạo:

a) Chủ trì xây dựng chuẩn dữ liệu đầu ra và Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) dựa trên nội dung hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trình cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Chủ trì đánh giá chất lượng các phần mềm trước khi liên thông dữ liệu với hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

5. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia

a) Chủ trì xây dựng hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh chữa bệnh, đào tạo triển khai hướng dẫn cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Quản lý vận hành, bảo trì cơ sở dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu. Cung cấp dữ liệu, phân tích dữ liệu theo yêu cầu lãnh đạo Bộ, các Cục, Vụ của Bộ Y tế.

c) Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để Hệ thống thông tin quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoạt động ổn định.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Y tế các Bộ ngành.

1. Chủ trì việc chuẩn hoá thông tin và dữ liệu phục vụ nhu cầu của địa phương, của Bộ, ngành về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc về cập nhật thông tin, quản lý hệ thống, khai thác và sử dụng dữ liệu.

3. Chủ trì kiểm tra, giám sát, đôn đốc và bảo đảm chất lượng dữ liệu của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc thực hiện thông tư này.

4. Định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và công bố số liệu hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu lên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nâng cấp hệ thống thông tin quản lý khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu cung cấp, liên thông dữ liệu của thông tư này.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng y tế các Bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng;
- Các Thủ trưởng Bộ Y tế;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Tri Thức